

3'	<i>c. Phần ghi nhớ:</i>	<ul style="list-style-type: none">* GV treo bảng phụ.- Giải thích thêm nội dung.- Gọi HS đọc ghi nhớ.	<ul style="list-style-type: none">* 1 HS đọc ghi nhớ SGK.- Lớp đọc thuộc.
18'	3. Luyện tập. <i>a. Bài 1:</i>	<ul style="list-style-type: none">* Gọi HS nêu y/c BT.- Cho HS thảo luận nhóm đôi.- Gọi các nhóm trình bày.- GV nhận xét. chốt ý đúng.	<ul style="list-style-type: none">* 1 HS đọc yêu cầu.- Các nhóm thảo luận, làm bài vào giấy- Lần lượt các cặp trình bày kết quả.
	<i>b. Bài 2:</i>	<ul style="list-style-type: none">* GV đưa ra quyển từ điển Tiếng Việt.Hướng dẫn tra từ điển.	<ul style="list-style-type: none">* HS quan sát.- Lần lượt vài em tập tra từ điển, đọc to nội dung.
	<i>c. Bài 3:</i>	<ul style="list-style-type: none">* Tổ chức cho HS tìm từ rồi đặt câu với từ đó.- GV ghi nhanh 1- 2 câu, nhận xét.	<ul style="list-style-type: none">* 1 HS đọc yêu cầu và câu mẫu.- Lần lượt nhiều em thực hiện theo yêu cầu.- Lớp nhận xét
3'	4. củng cố, dặn dò :	<ul style="list-style-type: none">- Hệ thống bài và nhận xét giờ học.- Tập kể lại chuyện và học thuộc ghi nhớ.	

KHOA HỌC
VAI TRÒ CỦA CHẤT ĐẠM VÀ CHẤT BÉO

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS kể tên một số thức ăn có nhiều chất đạm và chất béo;
- Nêu vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể;

2. Kỹ năng:

- HS có khả năng phân biệt các loại thức ăn có chứa chất đạm, chất béo.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS có ý thức ăn uống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

1. Giáo viên:

- Hình trang 12, 13 sách giáo khoa;
- Phiếu học tập.

2. Học sinh: - SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Kể tên thức ăn có chất bột đường. Nêu nguồn gốc của chất bột đường? - Nhận xét, đánh giá.	- 2 học sinh trả lời - Lớp nhận xét và bổ sung.
1'	2. Bài mới: <i>a. Giới thiệu bài :</i> <i>b. Các hoạt động:</i>	- GV nêu mục đích, y/c tiết học.	

17'	<i>Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của chất đạm, chất béo.</i>	<p>* Cho học sinh quan sát SGK và thảo luận cặp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cả lớp.. + Nói tên thức ăn giàu chất đạm có ở trang 12 SGK + Kể tên thức ăn có chứa chất đạm em dùng hàng ngày ? + Tại sao cần ăn thức ăn chứa nhiều chất đạm ? + Nói tên thức ăn giàu chất béo trang 13 SGK? + Kể tên thức ăn chứa chất béo mà em dùng hàng ngày ? + Nêu vai trò của thức ăn chứa chất béo ? <p>-> GV nhận xét và kết luận.</p>	<p>* Học sinh quan sát hình (SGK) và thảo luận theo nhóm đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS kể. + Thịt..., đậu..., trứng..., cá..., tôm..., cua... + Chất đạm giúp xây dựng và đổi mới cơ thể. + HS kể. + Mỡ..., dầu thực vật..., vừng, lạc, dừa... + Chất béo giàu năng lượng giúp cơ thể hấp thụ vitamin.
14'	<i>Hoạt động 2: Xác định nguồn gốc của các thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo.</i>	<p>* GV phát phiếu học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS hoàn thiện nội dung BT trong phiếu. - Gọi HS trình bày kết quả. - GV nhận xét và kết luận. 	<p>* Học sinh làm bài cá nhân vào phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày ý kiến. - Lớp nhận xét, bổ sung.
3'	3. Cũng cố, dặn dò :	<p>* Hỏi: Chất béo và chất đạm có vai trò như thế nào đối với cơ thể?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng bài học vào cuộc sống. Chuẩn bị bài sau. 	<p>* HS trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe.

TOÁN
Tiết 13: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học , học sinh có khả năng :

1. Kiến thức:

- Củng cố kỹ năng đọc, viết các số đến lớp triệu.
- HS làm quen các số đến lớp tỉ.

2. Kỹ năng:

- Tiếp tục rèn kỹ năng đọc - viết các số đến lớp triệu.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính chính xác, khoa học trong học toán.
- Biết áp dụng toán học trong cuộc sống .

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

1. Giáo viên: - Bảng phụ, thước kẻ dài.

2. Học sinh: - SGK, vở nháp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-----------	----------	------------------	------------------

4'	<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu thứ tự hàng lớp đã học? - Nhận xét , đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS trả lời. Cả lớp nhận xét, bổ sung.
32' 1'	<p>2. Bài mới: <i>a. Giới thiệu bài :</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học. 	
28'	<p><i>b. Luyện tập:</i> Bài 1: * Cho HS đọc nối tiếp .</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Gọi HS nêu y/c BT. - Cho HS tự làm bài và chữa bài. - Nhận xét, bổ sung. - Chốt KQ đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> * 1 HS nêu. - Đọc các số và nêu giá trị của chữ số 3 trong mỗi số.
	<p>Bài 2:</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Yêu cầu HS tự đọc y/c BT và làm bài vào vở. - HD chữa bài. - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> * HS giải phần a,b: a, 5 763 042 b, 5 706 342
	<p>Bài 3:</p>	<ul style="list-style-type: none"> * HD hs giải phần a. 	<ul style="list-style-type: none"> * HS giải phần a. - Dựa vào bảng số liệu để đọc kết quả: Lào : 5 300 000 Ấn Độ : 989 200 000
	<p>Bài 4: * Hướng dẫn gọi mở và nhận xét so sánh .</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu lớp tỉ. Một nghìn triệu gọi là một tỉ. - Gọi HS đọc các số. - Lớp tỉ gồm có những hàng nào? 	<ul style="list-style-type: none"> * HS nghe giới thiệu và tập viết: Một tỉ viết là: 1 000 000 000 Đọc là 1 tỉ - Tương tự: 5 000 000 000 (năm tỉ) 315 000 000 000...
3'	<p>3. Củng cố, dặn dò :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học . . - Dặn dò HS. 	

TẬP ĐỌC
NGƯỜI ĂN XIN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS đọc lưu loát toàn bài giọng đọc nhẹ nhàng, thương cảm, thể hiện được cảm xúc của các nhân vật qua cử chỉ lời nói.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng cảm, thương xót trước hoàn cảnh của ông lão ăn xin.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc cho HS.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS sự cảm thông, lòng thương người và lịch sự trong giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

1. Giáo viên:

- Tranh minh họa .
- Bảng phụ viết đoạn văn cần luyện.

2. Học sinh: - SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Ôn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS đọc bài: Thử thăm bạn và nêu nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.	- 1 – 2 HS đọc bài.
32'	2. Bài mới:		
1'	<i>a. Giới thiệu bài :</i>	- GV cho HS xem tranh -> giới thiệu bài học.	- HS xem tranh, nêu nội dung tranh.
12'	<i>b. Luyện đọc:</i>	* Gọi hs đọc bài. - HD đọc từ khó : - Hiểu một số từ.(SGK). - HD HS chia đoạn để luyện đọc. - Cho HS luyện đọc.	* 1 HS khá đọc bài. - HS chia 3 đoạn. + Đ1: Từ đầu....cứu giúp. + Đ2: Tiếpcho ông cả. + Đ3: Phần còn lại. - Đọc nối tiếp 3 đoạn (2-3 lượt.) - Đọc theo cặp. - Đọc toàn bài.
8'	<i>c. Tìm hiểu bài:</i>	* Cho HS đọc thầm bài TĐ, TLCH: - Hình ảnh ông lão ăn	* HS đọc thầm . - Ông lão già lợm khòm,

<p>10'</p>	<p><i>d. Đọc diễn cảm:</i></p>	<p>xin đáng thương như thế nào?</p> <p>- Hành động và lời nói ân cần của cậu bé với ông lão ăn xin ntn?</p> <p>+ Giảng: Hành động lời nói chân thành, thương xót ông lão, muốn giúp đỡ ông lão.</p> <p>- Cậu bé không có gì cho ông lão vẫn nói:... Em hiểu cậu bé cho ông cái gì?</p> <p>- Bài tập đọc nói lên nội dung gì?</p> <p>-> GV chốt nội dung bài.</p> <p>- Qua nội dung bài em hiểu được điều gì?</p> <p>* HD đọc.</p> <p>- Gọi HS đọc bài.</p> <p>- NX, đánh giá .</p>	<p>đôi mắt đỏ đọc, giàn giụa nước mắt, đôi mắt tái nhợt, áo quần tả tơi đôi mắt xấu xí...</p> <p>- Hành động: Rất muốn cho ông lão vật gì, lục hết túi này đến túi nọ, nắm chặt tay ông.</p> <p>Lời nói: Xin ông đừng giận.</p> <p>- Ông nhận được tình thương của cậu bé qua hành động lời nói của cậu.</p> <p>- Một số HS nêu.</p> <p>- HS liên hệ.</p> <p>* Đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Đọc theo cặp.</p> <p>- Đọc thầm và đọc diễn cảm đoạn 2</p> <p>- Thi đọc trước lớp.</p>
<p>4'</p>	<p>3. Củng cố, dặn dò :</p>	<p>* Nội dung bài văn nói lên điều gì?</p> <p>- Nếu em gặp một người ăn xin em sẽ làm gì?</p> <p>- Chuẩn bị bài sau cho tốt.</p>	<p>* 1, 2 HS nhắc lại nội dung bài TĐ.</p> <p>- HS tự liên hệ.</p>

TẬP LÀM VĂN
KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nắm được tác dụng của việc dùng lời nói và ý nghĩ của nhân vật để khắc họa tính cách của nhân vật, nói lên ý nghĩa câu chuyện.

2. Kỹ năng:

- Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩa của nhân vật theo hai cách trực tiếp và gián tiếp.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính chân thực. Tình cảm đối với con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên:

- Phấn màu.

- Bảng lớp ghi sẵn lời dẫn bài 1.

2. Học sinh:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Nêu cách tả ngoại hình của nhân vật? - Nhận xét, đánh giá.	- 2 HS nêu. - Lớp nhận xét bổ sung.
14'	2. Bài mới:		
1'	a. Giới thiệu bài :	- GV nêu mục đích tiết học.	- Nghe.
10'	b. Nhận xét:	* HD HS ghi lại ý nghĩ và lời nói của cậu bé vào vở. - Gọi HS đọc.	* HS ghi lại lời nói và ý nghĩ trong chuyện <i>Người ăn xin</i> . + Ý nghĩ: <i>Chao ôi! Cảnh nghèo đã gặm nát con người đau khổ thành xấu xí</i>

<p>3’ 18’</p>	<p><i>c. Ghi nhớ:</i></p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>a. Bài 1</i></p> <p><i>b. Bài 2</i></p>	<p>- Lời nói. ý nghĩ nói lên điều gì ở cậu bé? - Lời nói của cậu bé.....? - Cách a:</p> <p>- Cách b:</p> <p>- Có mấy cách kể lại lời nói ý nghĩ của nhân vật?</p> <p>* Gọi HS đọc ghi nhớ (sgk). * Dán đoạn ghi lời dẫn lên bảng. * Lời gián tiếp: - Vua nhìn thấy...ai tằm . - Bà lão bảo chính tay bà tằm. - Vua gặng hỏi mãi...con gái bà tằm.</p>	<p><i>nhờng nào.</i> + Lời nói: <i>Cả tôi nữa, tôi cũng nhận được chút gì của ông lão.</i> . Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả. - Cậu bé là người nhân hậu, giàu lòng thương người.</p> <p>- Tác giả dẫn lời trực tiếp nguyên văn lời nói của ông lão do đó từ xưng hô là của chính ông lão với cậu bé (ông-cháu) - Tác giả thuật lại gián tiếp lời của ông lão (Tức lời kể của mình) lời kể tôi (Là lời ông lão). - Có 2 cách trực tiếp và gián tiếp.</p> <p>* 3 HS đọc nội dung ghi nhớ. * Lời dẫn gián tiếp: + Còn tớ ,tớ sẽ.... + Theo tớ,tốt nhất là... * Lời dẫn trực tiếp. - Vua nhìn thấy những miếng trầu tằm rất khéo bèn hỏi bà hàng nước. +Xin cụ cho biết ai đã tằm trầu này Bà lão bảo: + Tâu bệ hạ, trầu do chính tay già tằm đấy ạ. - Nhà vua không tin gặng</p>
-------------------	---	---	---

3'	<i>c. Bài 3.</i> 3. Cũng cố, dặn dò :	* Lời dẫn trực tiếp: Bác thợ hỏi Hòe: - Cháu có thích làm thợ xây không? Hòe đáp: - Cháu thích lắm. * Nhận xét giờ học. - Dặn dò HS.	hỏi mãi bà lão đành nói thật. + Thừa đó là trầu con gái già tèm. * Lời dẫn gián tiếp: + Bác thợ hỏi Hòe cậu có thích làm thợ xây không? + Hòe đáp rằng Hòe thích lắm. - Chữa BT lên bảng.
----	---	--	--

ĐẠO ĐỨC VƯỢT KHÓ TRONG HỌC TẬP

I. MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

1. Kiến thức:

- Hiểu vượt khó trong trong học tập giúp em tiến bộ.

2. Kỹ năng:

- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập. Yêu mến, noi theo những tấm gương HS nghèo vượt khó.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS đức tính vượt khó trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên:

- Các mẫu chuyện về tấm gương vượt khó trong học tập

2. Học sinh:

- SGK đạo đức.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

A. Ôn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS nêu phần ghi nhớ tiết trước. - Nhận xét, đánh giá.	- 2 HS nêu.
32'	2. Bài mới:		
1'	<i>a. Giới thiệu bài :</i>	- GV nêu mục đích tiết học.	
	<i>b. Các hoạt động:</i>		
5'	<i>* Hoạt động 1: Kể chuyện “Một học sinh nghèo vượt khó”.</i>	* GV kể chuyện.	* Lắng nghe. - Đọc trong SGK - 1-2 HS tóm tắt câu chuyện.
10'	<i>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm.</i>	* Gọi HS đọc câu hỏi 1-2 trong sgk. - Yêu cầu từng cặp thảo luận và đưa ra ý kiến của mình. Câu 1: Thảo đã gặp khó khăn gì trong cuộc sống hàng ngày? Câu 2: Trong hoàn cảnh khó khăn như vậy bằng cách nào Thảo vẫn học tốt? -> Ghi tóm tắt các ý kiến lên bảng KL: Bạn Thảo đã gặp rất nhiều khó khăn trong học tập và trong cuộc sống, xong Thảo đã biết cách khắc phục vượt qua, vượt lên học giỏi. Chúng ta cần học tập tinh thần vượt khó của bạn.	* Thảo luận nhóm đôi. - Đại diện một số nhóm trình bày ý kiến. - Cả lớp trao đổi bổ sung.

8'	<i>* Hoạt động 3: Thảo luận nhóm.</i>	<i>* Nêu câu hỏi 3: Nếu trong hoàn cảnh khó khăn như bạn Thảo em sẽ làm gì? + GV kết luận cách giải quyết tốt nhất.</i>	<i>* HS thảo luận và trình bày ý kiến. - Cả lớp nhận xét bổ sung.</i>
8'	<i>* Hoạt động 4: Làm việc cả lớp(Bài 1-sgk)</i>	<i>* Nêu từng ý trong bài tập 1 cho hs trả lời. KL: Câu a.b.d là những cách làm tích cực. - Qua bài học hôm nay chúng ta có thể rút ra được bài học gì?</i>	<i>* Chọn ý trả lời đúng. - 1-2 nhóm làm vào phiếu. - Dán kết quả lên bảng. - 1-2 hs nêu bài học.</i>
3'	3. Cũng cố, dặn dò :	<i>* Nhắc lại nội dung bài học. - Dặn HS về nhà tìm hiểu các câu chuyện vượt khó trong học tập.</i>	<i>* 1 HS nêu. - Nghe.</i>

KĨ THUẬT CẮT VẢI THEO ĐƯỜNG VẠCH DẤU

I- MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết cách vạch dấu trên vải và cắt theo đường vạch.

2. Kỹ năng:

- Vạch được đường dấu, cắt được vải đúng qui trình, đúng kĩ thuật .

3. Thái độ:

- Giáo dục HS ý thức an toàn lao động .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Mẫu một mảnh vải vạch dấu đường thẳng, đường cong.

- Bộ đồ dùng cắt may lớp 4.

2. Học sinh: - Bộ đồ dùng cắt may lớp 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi 1, 2 HS lên thực hiện động tác khâu kim, vê nút chỉ. - Nhận xét, đánh giá.	- Vải em thực hành khâu kim, vê nút chỉ.
32'	2. Dạy bài mới:		
1'	<i>a. Giới thiệu bài :</i>	- Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.	- Nghe giới thiệu.
5'	<i>b) Các hoạt động:</i> <i>* Hoạt động 1:</i> <i>Hướng dẫn quan sát, nhận xét mẫu.</i>	* GV giới thiệu mẫu, yêu cầu h/s nhận xét. - Nhận xét bổ xung câu trả lời của h/s.	* Học sinh quan sát, nêu tác dụng của việc vạch dấu, cắt vải theo dấu.
8'	<i>* Hoạt động 2:</i> <i>HD thao tác kĩ thuật.</i>	* GV vừa HD vừa giải thích thao tác. - Vạch dấu trên vải: - Đính mảnh vải lên bảng. Làm mẫu. - Nêu 1 số điểm cần lưu ý (SGV 19). - Hướng dẫn h/s quan sát	* HS theo dõi và làm theo. - HS quan sát hình